

Quảng Ninh, ngày 18. tháng 06 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

“V/v: Chào giá bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ 5 năm tàu Hạ Long 08”

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ

Công ty Cổ Phần Cảng Quảng Ninh kính mời các Công ty/đơn vị có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện và năng lực tham gia chào giá dịch vụ: **Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ 5 năm tàu Hạ Long 08.**

1. Hình thức chào giá:
 - Chào giá cạnh tranh;
 - Khảo sát trực tiếp tại tàu Hạ Long 08 neo đậu tại Cảng Quảng Ninh;
2. Báo giá hạng mục sửa chữa tàu Hạ Long 08.
 - Báo giá theo các hạng mục bảo dưỡng, sửa chữa tàu Hạ Long 08 đính kèm.
(báo giá nêu cụ thể chủng loại, xuất xứ vật tư, hãng sơn và có quy trình định mức của hãng sơn).
 - Lập phương án, tiến độ sửa chữa.
 - Trong báo giá ghi rõ thời gian bảo hành và cam kết tàu Hạ Long 08 sau khi sửa chữa bảo dưỡng xong đạt đủ điều kiện đăng kiểm và cấp giấy chứng nhận đăng kiểm;
3. Hồ sơ năng lực kèm theo báo giá
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty.
 - Thông báo cơ sở đủ điều kiện đóng mới/ cải hoán/ sửa chữa tàu biển.
 - Bảng kê năng lực gồm (âu đà hoặc trườn đà, máy móc thiết bị, nhân lực...).

Vậy Cảng Quảng Ninh trân trọng kính mời các Quý Công ty/ đơn vị đến khảo sát và gửi thư chào giá về Cảng Quảng Ninh bằng cách gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện. Thư chào giá phải được niêm phong trong phong bì kín và gửi về Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh trước 16h30' ngày 22 tháng 06 năm 2025 (báo giá gửi sau thời điểm này không có giá trị chào giá), bên ngoài ghi rõ:

Người nhận: Ông Hoàng Trọng Tùng - Tổng giám đốc Công ty CP Cảng Quảng Ninh.

Địa chỉ: Số 1, đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203.6283288

Fax: 0203.3826118

Rất mong được sự hợp tác của quý công ty !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Điều hành (b/c);
- Phòng KTCN-AT, TCKT
- Lưu Phòng Vật tư, HCQT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HẠNG MỤC SỬA CHỮA TÀU HẠ LONG 08 NĂM 2025

NgàyTháng Năm.....
Dự toán: Sửa chữa bảo dưỡng định kỳ 5 năm tàu Hạ Long 08 năm 2025
Tàu đóng năm: 2010
Số phân cấp: VR 103449
Số IMO: IMO096141
Kiểu tàu: Tàu kéo; 02 máy chính; 02 máy đèn, 02 hệ trục chân vịt
Kích thước tàu: L x B x D x d (24,81 x 8,00 x 3,90 x 3,00 mm)
Tổng công suất 02 máy chính là: 3200 HP

Stt	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	BÁO GIÁ DỰ TOÁN 2025				
		ĐV	SL	Đơn giá (Vnd)	Thành tiền (Vnd)	Ghi chú
A	CHI PHÍ CHUẨN BỊ					
1	Đưa tàu lên đà và hạ thủy	lượt	2			
2	Tàu lai dắt phục vụ đưa tàu ra, vào cầu	lượt	2			
3	Đào căn kê phục vụ sơn	lần	2			
4	Ngày tàu nằm triền để sửa chữa: dự tính 35 ngày	ngày	25			
5	Ngày tàu nằm cầu bến sửa chữa hoàn chỉnh	ngày	10			
6	Điện sinh hoạt	kw	800			
7	Nước ngọt 15 m3 sinh hoạt cho 35 ngày + 30m3 nước dằn)	m3	45			
8	Trực bảo vệ & phòng cháy chữa cháy	ngày	35			
9	Vệ sinh, xử lý rác thải trong quá trình sửa chữa	tàu	1			
10	Lệ phí cấp hồ sơ cho tàu	tàu	1			
11	Phí đăng kiểm, giám sát kỹ thuật tàu phục vụ đăng kiểm	tàu	1			
12	Rửa nước vỏ tàu	lần	2			
13	Sơn kê mớn nước, thước nước sơn vòng tròn đăng kiểm	tàu	1			
14	Siêu âm đo chiều dày tôn	tàu	1			
B	PHẦN VỎ (thép SS400)					
	Tôn vỏ tàu, thiết bị mặt boong					
15	Sửa chữa đệm cao su mũi tàu (đệm đúc hình chữ D 50 x 5.000 mm)	tàu	1			
16	Tôn đáy tàu dự kiến (bao gồm cắt tẩy)	Kg	2,500			
17	Hàn xâm thực	Công	10			
	Phần làm sạch và sơn (dùng sơn tàu biển Chogoku)					
	Phần vỏ tàu (508 m2)					
18	Cạo hà, mài phục siêu âm tôn	m2	392			
19	Phun cát vỏ tàu đạt tiêu chuẩn sơn	m2	508			
20	Công sơn 5 nước toàn bộ phần vỏ tàu (508m2x5)	m2	2,540			
21	Vật tư sơn chống rỉ (2 lớp)	lít	200			
22	Vật tư sơn trung gian (1 lớp)	lít	90			
23	Vật tư sơn chống hà (2 lớp dưới mớn)	lít	120			
24	Vật tư sơn phủ (2 lớp trên mớn)	lít	80			
25	Dung môi pha sơn rửa máy (12%)	lít	20			

Stt	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	BÁO GIÁ DỰ TOÁN 2025				
		ĐV	SL	Đơn giá (Vnd)	Thành tiền (Vnd)	Ghi chú
28	Vật tư sơn chống rỉ (2 lớp)	lit	80			
29	Vật tư sơn phủ (2 lớp)	lit	68			
30	Dung môi pha sơn rửa máy (12%)	lit	18			
	Mặt boong	m2				
31	Phun cát đạt tiêu chuẩn sơn	m2	216			
32	Sơn chống rỉ 2 lớp	lit	80			
	Ca bin, thiết bị mặt boong	m2				
33	Gỗ rỉ, mài chà đạt tiêu chuẩn sơn	m2	156			
34	Sơn chống rỉ 2 lớp	lit	312			
35	Sơn màu 2 lớp	lit	60			
	Các hầm kết					
36	Vệ sinh kết nước dẫn phía lái 31m3	Két	1			
37	Két nước ngọt lái 26m3	Két	1			
38	Két dầu thải 6m3	Két	2			
39	Két nước ngọt mũi 18m3	Két	2			
40	Két dẫn mũi 14m3	Két	1			
41	Hầm xích 12m3	Két	2			
42	Két dầu dự trữ 24m3	Két	2			
43	Két dầu trực nhật 10m3	Két	2			
44	Khoang trống 10m3	Két	2			
45	Công sơn chống rỉ kết nước dẫn, hầm xích (2 lớp)	m2	350			
46	Vật tư sơn chống rỉ kết nước dẫn, hầm xích (2 lớp)	lit	70			
47	Công sơn chống độc kết nước ngọt (03 két)	m2	120			
48	Sơn chống độc	lit	26			
49	Dung môi pha sơn rửa máy (15%)	lit	14			
50	Chân 02 két dầu dự trữ => bị mọt	kg	80			
	Hệ thống neo					
51	Cầu trái neo, xông 2 đường xích neo, khóa chặn xích	đường	2			
52	Đo đường kính xích neo, lập báo cáo, trình đăng kiểm (xích neo Φ22)	đường	2			
53	Gỗ gi xích neo, xích neo	đường	2			
54	Công sơn chống gỉ , sơn đen neo, xích neo	đường	2			
55	Vật tư sơn đen	lit	30			
56	Vật tư sơn chống rỉ 1 lớp	lit	30			
57	Kiểm tra bảo dưỡng tời neo	tời	1			
58	Bảo dưỡng tủ điện động cơ	tủ	1			
59	Bảo dưỡng động cơ điện tời neo	tời	1			
	Buồng máy	m2				
60	Vệ sinh toàn bộ buồng máy	tàu	1			
61	Gỗ rỉ, mài chà đạt tiêu chuẩn sơn	m2	130			
62	Sơn chống rỉ 2 lớp	lit	80			
63	Sơn màu 2 lớp	lit	40			
	PHẦN MÁY					
	Hệ lái					
64	Tháo bảo dưỡng toàn bộ hệ thống lái: (thay các gioăng phớt máy lái)	hệ	2			
65	Thay mới bóng đèn tín hiệu, kiểm tra bộ đổi nguồn	hệ				
66	Tháo bánh lái + trục lái +séc tơ lái và các chi tiết liên quan; vệ sinh đo đặc lập bảng số liệu trình đăng kiểm; lắp ráp hoàn thiện (thay các bạc trục lái)	hệ				

Stt	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	BÁO GIÁ DỰ TOÁN 2025				
		ĐV	SL	Đơn giá (Vnd)	Thành tiền (Vnd)	Ghi chú
67	Thay mới tết kín nước trực lái	hệ				
	Phần hộp số					
68	Bảo dưỡng, kiểm tra toàn bộ Hộp số cấp đại tu	Bộ	2			
69	Bộ gioăng hộp số + các đĩa ma sát, đĩa thép	Bộ	2			
	Hệ trục chân vịt	Hệ				
70	Tháo rút chân vịt, đo độ gãy, độ lệch tâm lập bảng số liệu trình đăng kiểm, tháo rời các chi tiết đưa ra ngoài vệ sinh, kiểm tra; phục hồi côn đầu trục, rãnh then; Rà côn đầu trục với côn chân vịt, Tháo bạc kiểm tra lập bảng số liệu, lắp lại	Hệ	2			
	Cầu vận chuyển đưa trục lên máy tiện kiểm tra độ đồng tâm, độ vuông góc lạng tiện theo tiêu chuẩn					
	Siêu âm, kiểm tra vết nứt chân vịt					
	Vệ sinh, mài đánh bóng chân vịt					
	Cân bằng tĩnh chân vịt					
	Thay gioăng làm kín					
	Lắp ráp hoàn chỉnh					
71	Thay bạc cao su trục chân vịt D245xd185xL670	C	2			
72	Thay bạc cao su trục chân vịt D245xd185xL520	C	2			
	Hệ thống van ống					
73	Vệ sinh bảo dưỡng toàn bộ hệ thống ống	tàu	1			
74	Tháo vệ sinh bảo dưỡng các van	Cái	62			
75	Tháo lắp, bảo dưỡng, thử áp lực của van thông biển (được đăng kiểm chấp nhận)	cái	4			
76	Vệ sinh, mài chài, sơn, thử áp lực hộp thông biển	Cái	2			
77	Thay mới ống bị bục các loại - dự kiến	Kg	500			
78	Thay mới cút F48	C	15			
79	Thay mới cút F60	C	15			
80	Thay mới cút F90	C	15			
81	Thay mới gioăng các loại	tàu	1			
82	Thay mới Bulong, ê cu, long đen các loại (bu lông inox)	Bộ	300			
83	Thay mới bích các loại	C	50			
84	Van ty thông biển D300	Cái	1			
85	Van đường ống D60	Cái	6			
86	Van đóng nhanh 5K25	Cái	1			
87	Van kết dầu 1/2	Cái	4			
	Phần bơm Kiểm tra, bảo dưỡng các bơm (thay gioăng phốt, vòng bi)					
88	Bơm nước biển	C	2			
89	Bơm cứu hỏa	C	1			
90	Bơm dùng chung	C	1			
91	Bơm nước ngọt	C	1			
92	Bơm dầu diesel	C	1			
	Hệ thống thông gió					
93	Tháo, bảo dưỡng quạt hút, quạt đẩy gió buồng máy, kiểm tra vệ sinh thay thế các vòng bi, đo độ cách điện	tổ	2			
94	Công bảo dưỡng hộp điện khởi động	Bảng	2			
	Phần máy đèn 80KVA ISUZU ABDGN-01 AY/JD					
95	Bảo dưỡng, căn chỉnh, động cơ diesel, tầm sấy kiểm tra cách điện củ phát	tổ	1			

Stt	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	BÁO GIÁ DỰ TOÁN 2025				
		ĐV	SL	Đơn giá (Vnd)	Thành tiền (Vnd)	Ghi chú
96	Vệ sinh súc rửa sinh hàn	Hệ	1			
97	Thay lọc dầu máy	Bộ	1			
98	Thay lọc dầu diesel	Bộ	1			
99	Thay lọc gió	máy	1			
100	Gioăng phớt tổng thành	máy	1			
101	Xy lanh	cái	4			
102	Piston	cái	4			
103	Xéc măng	bộ	4			
104	Bạc balie + căn dọc trục	cặp	7			
105	Bạc biên	cặp	4			
106	Cân chỉnh bơm cao áp, thay kim phun	máy	1			
	Phần máy đèn 60KVA ISUZU SBD-PD 05J/IJ					
107	Bảo dưỡng, căn chỉnh, động cơ diesel, tầm sấy kiểm tra cách điện củ phát	tô	1			
108	Vệ sinh súc rửa sinh hàn	Hệ	1			
109	Thay lọc dầu máy	Bộ	1			
110	Thay lọc dầu diesel	Bộ	1			
111	Thay lọc gió	máy	1			
112	Gioăng phớt tổng thành	máy	1			
113	Xy lanh	máy	4			
114	Piston		4			
115	Xéc măng		4			
116	Bạc balie + căn dọc trục	cặp	7			
117	Bạc biên	cặp	4			
118	Cân chỉnh bơm cao áp, thay kim phun	máy	1			
	Máy chính Cummins KTA 50-M2 (2 máy)					
119	Bảo dưỡng, kiểm tra toàn bộ máy chính cấp đại tu	Máy	2			
120	Bảo dưỡng hệ thống làm mát máy chính: sinh hàn nước ngọt, mặn	Máy	2			
121	Cân chỉnh bơm cao áp	Máy	2			
122	Cân chỉnh kim phun	máy				
	Vật tư thay thế cho máy chính (Trung Quốc hoặc tương đương)					
123	Gioăng phớt tổng thành để đại tu máy	Máy	2			
124	Lọc gió	máy	2			
125	Lọc dầu diesel	cái	6			
126	Lọc dầu máy	cái	6			
127	Thay mới Xylanh	bộ	16			
128	Thay mới Sec măng	bộ	32			
129	Thay mới kim phun nhiên liệu	bộ	16			
130	Bạc biên	máy	2			
131	Bạc balie + căn dọc trục					
132	Piston	máy	8			
133	Đồng hồ chỉ báo kỹ thuật (nhiệt độ nước, áp lực dầu máy, vòng tua)	Bộ	2			
134	Thay dây ga số	máy	2			
135	Bọc cách nhiệt ống xả (theo quy định đăng kiểm)	máy	2			
136	Thay ống cổ góp đường nước mát máy	máy	1			
	Cân chỉnh máy chính với hệ trục:					
137	Tháo căn nhựa tổng hợp cũ, cân chỉnh máy đồng tâm với hệ trục, đồ căn nhựa tổng hợp mới, lắp ráp hoàn chỉnh	Máy	2			

Stt	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	BÁO GIÁ DỰ TOÁN 2025				
		ĐV	SL	Đơn giá (Vnd)	Thành tiền (Vnd)	Ghi chú
138	Chocofats và vật tư phụ đồ căn máy	Máy	2			
	PHẦN ĐIỆN					
	Bảng điện chính					
139	Bảo dưỡng bảng điện chính	Bảng	1			
140	Công bảo dưỡng toàn bộ hệ thống điện 220V	tàu	1			
141	Bảo dưỡng động cơ điện, kiểm tra cách điện, tản sấy, thay vòng bi	cái	8			
	Hệ thống điện chiếu sáng hàng hải					
142	Đèn mạn đỏ	bộ	1			
143	Đèn mạn xanh	bộ	1			
144	Đèn cột trắng	bộ	1			
145	Đèn cột xanh	bộ	1			
146	Đèn cột đỏ	bộ	1			
147	Đèn vàng	bộ	1			
148	Đèn neo	bộ	1			
149	Bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng	tàu	1			
150	Thay dây điện cũ hỏng 2x2.5 (Dây sino)	m	200			
	Phần Nội thất					
151	Thay nền gạch phòng cầu lạc bộ	m2	15			
152	Thay gỗ nền phòng thuyền trưởng, máy trưởng, hàng lang	m2	14			
153	Thay gỗ trần, vách phòng ngủ thuyền viên	m2	84			
154	Atomats 63A	cái	1			
155	Ổ cắm đôi	cái	10			
156	Đèn trần	cái	2			
	AN TOÀN VÀ THIẾT BỊ HÀNG HẢI					
157	Bảo dưỡng các thiết bị hàng hải	tàu	1			
158	Bảo dưỡng hệ thống vô tuyến điện và ra đa	tàu	1			
159	Bảo dưỡng hệ thống cửa hỏa	tàu	1			
160	Bộ nhà thủy tĩnh EPIRB	cái	1			
161	Pin nguồn EPIRB	cái	1			
	Tổng tiền (chưa bao gồm thuế GTGT)					

PHÒNG KTCN-AT



Phan Văn Doanh